TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Giai đoạn 2026–2030: Khát vọng tăng trưởng và yêu cầu tháo gỡ "điểm nghẽn" thể chế

06:25 02/03/2026

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục biến động mạnh bởi xung đột địa chính trị, xu hướng bảo hộ thương mại và chuyển dịch chuỗi cung ứng, Việt Nam bước vào giai đoạn 2026–2030 với mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững hơn. Tuy nhiên, để hiện thực hóa khát vọng này, yêu cầu cấp bách đặt ra là phải đổi mới mô hình phát triển và tháo gỡ những nút thắt thể chế còn tồn tại.

Trọng tâm của giai đoạn tới là chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa nhiều vào vốn, lao động giá rẻ và khai thác tài nguyên sang mô hình dựa trên khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Điều này đòi hỏi môi trường chính sách phải đủ ổn định, minh bạch và có khả năng khuyến khích sáng tạo. Tuy nhiên, thực tế cho thấy hệ thống pháp luật thời gian qua thay đổi nhanh, nhiều quy định chồng chéo, khiến doanh nghiệp gặp khó trong việc dự báo và xây dựng chiến lược dài hạn.



Mục tiêu tăng trưởng cao và bền vững hơn trong giai đoạn 2026-2030.

Cải cách thể chế vì vậy trở thành yêu cầu mang tính nền tảng. Không chỉ dừng ở việc cắt giảm thủ tục hành chính, cải cách cần hướng tới xây dựng một khuôn khổ pháp lý nhất quán, giảm sự phụ thuộc vào "quan hệ" và tăng tính bình đẳng trong tiếp cận nguồn lực. Khi niềm tin thị trường được củng cố, khu vực tư nhân mới mạnh dạn đầu tư dài hạn, đặc biệt trong các lĩnh vực có hàm lượng công nghệ cao.

Song song với đó, phát triển khoa học và công nghệ phải được xem là động lực trung tâm. Mục tiêu đến năm 2030, nguồn lực xã hội đóng góp hơn 60% tổng chi cho khoa học – công nghệ là một định hướng tích cực. Tuy nhiên, để đạt được, cần điều chỉnh chính sách phân bổ ngân sách và tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nghiên cứu – phát triển (R&D). Nếu nguồn lực quốc gia vẫn ưu tiên quá lớn cho các lĩnh vực ngoài kinh tế tri thức, mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng sẽ khó đạt được.

Một vấn đề nổi cộm khác là quản lý đất đai và quy hoạch đô thị. Quyền sử dụng đất phải được bảo đảm minh bạch, công bằng, hạn chế xung đột lợi ích trong thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng. Nếu không xử lý thỏa đáng, bất cập đất đai có thể làm gia tăng bất bình đẳng và tạo ra rủi ro xã hội, đồng thời làm giảm động lực đầu tư sản xuất kinh doanh.

Thị trường tài chính cũng là mắt xích quan trọng trong quá trình phát triển. Chính sách tiền tệ và tín dụng cần ổn định, tránh thay đổi đột ngột gây sốc cho doanh nghiệp. Phát triển thị trường vốn, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp, sẽ giúp giảm áp lực cho hệ thống ngân hàng và tạo thêm kênh huy động vốn trung, dài hạn. Bên cạnh đó, cần có cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa – khu vực chiếm tỷ trọng lớn trong nền kinh tế nhưng còn hạn chế về khả năng tiếp cận vốn và công nghệ.

Nhìn tổng thể, mục tiêu phát triển giai đoạn 2026–2030 không chỉ là bài toán tăng trưởng về con số mà còn là yêu cầu tái cấu trúc sâu rộng. Cải cách thể chế đồng bộ, thúc đẩy khoa học – công nghệ, bảo đảm công bằng trong phân bổ nguồn lực và quản lý thị trường tài chính hiệu quả sẽ là chìa khóa để Việt Nam tiến tới tăng trưởng bền vững và nâng cao vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Nam Sơn (t/h)